**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA**

****

**KHOA : KHOA HỌC CƠ BẢN**

**BÀI TIỂU LUẬN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MARX – LENIN**

**Đề tài số 12:**

**Phân tích quan điểm kinh tế chính trị Marx-Lenin về tiền công trong chủ nghĩa tư bản và liên hệ ở Việt Nam hiện nay.**

**GIẢNG VIÊN :** **ThS. ĐỒNG THỊ TUYỀN**

**Thành viên nhóm 06**

**1-Nguyễn Thị Thanh Hương: 20010324 6-Phạm Minh Khôi : 20010870**

**2-Cấn Thị Diệu Linh : 20010781 7-Nguyễn Duy Linh : 20010907**

**3-Nguyễn Thị Hường :** **20010741 8-Nguyễn Quốc Khánh : 20010048**

**4-Ngô Phú Khang :** **20010774 9-Khuất Thị Lan : 20010050**

**5-Dương Văn Khang : 20010868 10-Hoàng Tô Lập : 20010906**

***2021-2022***

**MỤC LỤC**

[LỜI MỞ ĐẦU 2](#_Toc85060340)

[NỘI DUNG 4](#_Toc85060341)

[**I. Định nghĩa** 4](#_Toc85060342)

[**1. Chủ nghĩa tư bản** 4](#_Toc85060343)

[**2. Tiền công** 4](#_Toc85060344)

[**II. Đặc trưng** 4](#_Toc85060345)

[**1. Bản chất tinh tế của tiền công** 4](#_Toc85060346)

[**2. Hình thức cơ bản của tiền công.** 7](#_Toc85060347)

[**III. Cải cách chính sách tiền công ở Việt Nam ngày nay.** 10](#_Toc85060348)

[**IV. Ý Nghĩa** 12](#_Toc85060349)

[KẾT LUẬN 13](#_Toc85060350)

[NGUỒN THAM KHẢO 14](#_Toc85060351)

# LỜI MỞ ĐẦU

Do nhu cầu bức thiết hiện nay, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải vận dụng linh hoạt các phương pháp quản lý đặc biệt là phương pháp kinh tế. Một trong những biện pháp kinh tế là vấn đề tiền công, tiền thưởng. Tiền công, tiền thưởng có vai trò rất lớn đối với đời sống và sản xuất. Để đạt được hiệu quả cao trong lao động góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội, vấn đề trả công, phát thưởng cho người lao động đã không chỉ là vấn đề quan tâm của các doanh nghiệp, mà còn là vấn đề nhức nhối của cả xã hội cần được Nhà nước quan tâm, giúp đỡ. Tiền công, tiền thưởng cần được trả đúng thông qua các hình thức và chế độ để nó trở thành động lực mạnh mẽ có tác dụng đảm bảo tái sản xuất sức lao động, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Đối với các doanh nghiệp, tiền công là yếu tố của chi phí sản xuất. Còn đối với người lao động, tiền công gắn liền với họ là nguồn chủ yếu nuôi sống bản thân và gia đình, Tiền công nhận được thoả mãn sẽ là động lực kích thích tăng năng lực sáng tạo, tăng năng suất lao động, tạo ra hoà khí cởi mở giữa những người lao động, tạo thành khối đoàn kết thống nhất, một ý chí vì sự nghiệp phát triển doanh nghiệp, Nhà ước và vì lợi ích của bản thân họ. Chính vì vậy mà người lao động sẽ ngày càng làm việc hăng say, có trách nhiệm.

Trong mục đích phát triển kinh tế đất nước đặc biệt là trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần hiện nay, việc đảm bảo lợi ích cá nhân người lao động là một động lực cơ bản khuyến khích sự phấn đấu nỗ lực sáng tạo trong sản xuất. Chính vì thế công tác thanh toán tiền công, các khoản trích theo lương là một phần quan trọng không thể thiếu. Nhưng không phải trong thời đại nào, người công nhân cũng được trả mức thù lao tương xứng với khả năng lao động mà họ bỏ ra. Trong chủ nghĩa tư bản, người công nhân bị bóc lột sức lao động nhưng vẻ bề ngoài của nó lại biểu hiện như là một xã hội bình đẳng, công bằng. Vậy bản chất của nó là như thế nào? Và làm sao để thu nhập của người lao động có thể trang trải đủ cho cuộc sống của họ?

Để hiểu rõ vấn đề này, đề tài: “Tiền công trong Chủ Nghĩa Tư Bản” với nội dung về bản chất, các dạng của tiền công, phân tích liên hệ và đồng thời đưa ra các giải pháp cho thực tiễn xã hội Việt Nam hiện nay.

# NỘI DUNG

## **I. Định nghĩa**

### **1. Chủ nghĩa tư bản**

Chủ nghĩa tư bản là một hệ thống kinh tế dựa trên quyền sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất và hoạt động sản xuất vì lợi nhuận. Các đặc điểm đặc trưng của chủ nghĩa tư bản bao gồm: tài sản tư nhân, tích lũy tư bản, lao động tiền lương, trao đổi tự nguyện, một hệ thống giá cả và thị trường cạnh tranh.

### **2. Tiền công**

Tiền công lao động hay tiền công, theo khái niệm của kinh tế chính trị Marx-Lenin, là biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hóa sức lao động, là giá cả của hàng hóa sức lao động. Tiền công là giá cả của lao động vì nhà tư bản trả tiền công cho công nhân sau khi công nhân đã lao động để sản xuất ra hàng hóa và tiến công được trả theo thời gian lao động (giờ, ngày, tuần, tháng...), hoặc theo số lượng hàng hóa đã sản xuất được.

## **II. Đặc trưng**

*Bản chất nguồn gốc và những thủ đoạn chiếm đoạt giá tri thặng dư đã được phân tích . Nhưng giá trị thạng dư lại có mói liên hệ chặt chẽ với tiền công . Vì vậy sự nghiên cứu về tiền công của K.Marx một mặt có tác dụng hoàn chỉnh lí luận giá trị thặng dư . Nhưng mặt khác lại góp phân tạo ra một lí luận độc lập về tiền công*

### **1. Bản chất tinh tế của tiền công**

Trong phần định nghĩa, theo như học thuyết của K.Marx , ông đã khái quát lên rằng tiền công là giá trị của sức lao động chứ không phải là giá trị hay giá cả lao động, vì lao động không phải là hàng hóa. Nếu thừa nhận lao động là hàng hóa sẽ dẫn tới một trong hai mẫu thuẫn về lý luận sau đây:

• Thứ nhất, nếu lao động là hàng hóa và nó được trao đổi ngang giá, thì nhà tư bản không thu được lợi nhuận (giá trị thặng dư), điều này phủ nhận sự tồn tại thực tế của quy luật giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bån.

• Thứ hai, còn nếu "hàng hóa lao động” được trao đổi không ngang giá để có giá trị thặng dư cho nhà tư bản, thì phải phủ nhận quy luật giá tri

Vì nếu lao động là hàng hóa, thì hàng hóa đó cũng phải có giá trị. Nhưng lao động là thực thể và là thước đo nội tại của giá trị, bản thân lao động thì không có giá trị. Vì thế, lao động không phải là hàng hóa, cái mà công nhân bán cho nhà tư bản chính là sức lao động. Do đó, tiền công mà nhà tư bản trả cho công nhân là giá cả của sức lao động.

⇨ Vậy, bản chất của tiền công trong chủ nghĩa tư bản là hình thức biểu hiện bằng tiền của giá trị sức lao động, hay giá cả của sức lao động nhưng lại biểu hiện ra bề ngoài thành giá cả của lao động. Hình thức biểu hiện đó đã gây ra sự nhầm lẫn. Điều đó là do những thực tế sau đây:

✓ Thứ nhất, đặc điểm của hàng hóa sức lao động là không bao giờ tách khỏi người bán, nó chỉ nhận được giá cả khi đã cung cấp giá trị sử dụng cho người mua, tức là lao động cho nhà tư bản, do đó bề ngoài chỉ thấy nhà tư bản trả giá trị cho lao động.

✓ Thứ hai, đối với công nhân, toàn bộ lao động trong cả ngày là phương tiện để có tiền sinh sống, do đó bản thân công nhân cũng tưởng rằng mình bán lao động. Còn đối với nhà tư bản bỏ tiền ra để có lao động, nên cũng nghĩ rằng cái mà họ mua là lao động.

✓ Thứ ba, lượng của tiền công phụ thuộc vào thời gian lao động hoặc số lượng sản phẩm sản xuất ra, điều đó làm cho người ta lầm tưởng rằng tiền công là giá cả lao động.

⮚ Khi sức lao động trở thành hàng hóa thì giá trị của nó được đo bằng lao động cụ thể hiện và nó như là một sản phẩm xã hội cần thiết để sản xuất và tái sản xuất sức lao động. Chúng ta cần phải phân biệt tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế.

#### **1.1. Tiền công danh nghĩa**

***Tiền công danh nghĩa*** là tổng số tiền mà người công nhân nhận được do bán sức lao động của mình cho nhà tư bản. Nó là giá cả sức lao động. Nó tăng giảm theo sự biến động trong quan hệ cung - cầu về hàng hoá sức lao động trên thị trường. Đối với người công nhân, điều quan trọng không chỉ ở tổng số tiền nhận được dưới hình thức tiền lương mà còn ở chỗ có thể mua được gì bằng tiền công đó, điều đó phụ thuộc vào giá cả vật phẩm tiêu dùng và dịch vụ.

#### 1.2. **Tiền công thực tế**

***Tiền công thực tế*** là số lượng hàng hoá và dịch vụ mà công nhân có thể thu được bằng tiền công danh nghĩa. Rõ ràng, nếu điều kiện khác không thay đổi, tiền công thực tế phụ thuộc theo tỷ lệ thuận vào đại lượng tiền công danh nghĩa và phụ thuộc theo tỷ lệ nghịch với mức giá cả vật phẩm tiêu dùng và dịch vụ.

Như ta đã biết trong các xã hội có giai cấp bóc lột, phần thời gian lao động thặng dư là thuộc về giai cấp bóc lột. Nhưng nhìn bề ngoài thì ở mỗi xã hội lại một khác. Dưới chế độ nô lệ, hầu như tất cả lao động của người nô lệ, kể cả lao động cần thiết và lao động thặng dư đều không được trả công. Dưới chế độ phong kiến, lao động cần thiết mà người nông nô bỏ ra trên mảnh đất của mình và lao động thặng dư mà người ấy bỏ ra trên ruộng đất của địa chủ, có ranh giới rõ rệt về thời gian và không gian. Còn dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, thì toàn bộ lao động của công nhân dường như được trả công tất cả. Quan hệ hàng hóa trong xã hội tư bản đã che đậy quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa : Tiền công che đậy mọi dấu vết của sự phân chia ngày lao động thành thời gian lao động tất yếu và thời gian lao động thặng dư, thành lao động được trả công và lao động không được trả công, do đó tiền công che đậy bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

### **2. Hình thức cơ bản của tiền công.**

Tiền công có hai hình thức cơ bản là tiền công tính theo thời gian và tiền công tính theo sản phẩm.

#### **2.1. Tiền công tính theo theo thời gian.**

***Tiền công tính theo thời gian*** là hình thức tiền công mà số lượng của nó phụ thuộc vào thời gian lao động của công nhân (giờ, ngày, tuần, tháng).

Giá cả của một thời gian lao động là thước đo chính xác mức tiền công. Tiền công ngày và công tuần chưa nói rõ được mức tiền công đó thấp hay cao, vì còn tuỳ thuộc theo ngày lao động dài hay ngắn. Do đó, muốn đánh giá đúng mức tiền công không chỉ căn cứ vào lượng tiền, mà còn căn cứ vào độ dài của ngày lao động và cường độ lao động.

Hình thức trả lương theo thời gian có lợi cho nhà tư bản ở chỗ: khi hàng hóa tiêu thụ dễ dàng, thì nhà tư bản kéo dài thêm ngày lao động, dù cho lương ngày của công nhân có được tăng lên, nhưng hàng hóa sản xuất cũng được nhiều hơn do đó giá trị thặng dư cũng sẽ nhiều hơn. Ngược lại, nếu tình hình thị trường không tốt, thì nhà tư bản rút ngắn ngày lao động, trả công theo giờ. Như vậy trong các trường hợp này, tiền công giảm xuống rất nhiều. Công nhân không những bị thiệt thòi khi ngày lao động bị kéo dài quá độ, mà còn bị thiệt thòi cả những khi phải làm việc ít giờ hơn.

VD: Ở Mỹ những năm gần đây, 5-6% tổng số công nhân làm việc mỗi tuần từ 1-14 giờ, 3-4% từ 22-29 giờ, 3-4% từ 30-34 giờ, 1/5 làm việc không đủ ngày**.**

**2.2. Tiền công tính theo sản phẩm.**

***Tiền công tính theo sản phẩm*** là hình thức tiền công mà số lượng của nó phụ thuộc vào số lượng sản phẩm mà công nhân đã sản xuất ra hoặc sổ lượng công việc đã hoàn thành trong một thời gian nhất định.

Mỗi sản phẩm được trả công theo một đơn giá nhất định gọi là đơn giá tiền công. Đơn giá tiền công là giá trả công cho mỗi đơn vị sản phẩm đã sản xuất ra theo giá biểu nhất định. Khi quy định đơn giá của sản phẩm, nhà tư bản đã tính đến tiền lương theo thời gian của công nhân trong một số ngày và số lượng sản phẩm mà công nhân làm ra trong một ngày (thường lấy mức sản xuất làm tiêu chuẩn).

🕮 Ví dụ: công nhân ở xưởng A nhận lương ngày trung bình là 20 đồng và làm được 10 sản phẩm một ngày, nếu áp dụng chế độ tiền công theo sản phẩm, thì nhà tư bản sẽ qui định đơn giá một sản phẩm là 2 đồng. Do đó, về thực chất, đơn giá tiền công là tiền công trả cho một thời gian cần thiết nhất định để sản xuất một sản phẩm. Vì thế, tiền công tính theo sản phẩm chỉ là hình thức chuyển hoá của tiền công tính theo thời gian.

Hình thức tiền công theo sản phẩm càng che giấu và xuyên tạc bản chất của tiền công hơn so với hình thức tiền công tính theo thời gian. Công nhân làm được nhiều sản phẩm 🡪 nhận được nhiều tiền công, điều đó khiến người ta lầm tưởng là lao động đã được trả công đầy đủ. Việc thực hiện hình thức tiền công tính theo sản phẩm một mặt làm cho nhà tư bản dễ dàng kiểm soát công nhân, một cách khác sinh ra sự cạnh tranh giữa công nhân, kích thích công nhân phải lao động tích cực nâng cao cường độ lao động, tạo ra nhiều sản phẩm để nhận được tiền công cao hơn. Công nhân phải đem hết sức mình, tăng cường độ lao động, mong được nhiều tiền công được tăng thêm. Nhưng khi số công nhân đã đạt đến mức cường độ lao động mới cao hơn, thì nhà tư bản lại hạ thấp đơn giá xuống. Kết quả là công nhân làm việc càng nhiều, thì tiền công càng giảm xuống.

Vì vậy, chế độ tiền lương dưới chủ nghĩa tư bản thường dẫn đến tình trạng lao động khẩn trương quá mức, làm kiệt sức người lao động.

⮚ **Thực trạng** :

• Thực trạng về công nhân trẻ trong thời đại các tập đoàn lớn kiểm soát nền kinh tế vẫn là một nỗi lo trước chủ nghĩa tư bản toàn cầu.

• Tiền lương chưa phản ánh đúng giá cả sức lao động, chưa thực sự gắn với mối quan hệ cung cầu lao động trên thị trường, tốc độ tăng tiền lương nhỏ hơn tốc độ tăng của năng suất lao động.

• Chính sách tiền lương chưa đảm bảo cho người lao động, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức. Mức lương thấp so với toàn xã hội ở một số vị trí.

• Hệ thống tiền lương còn nhiều thang, bảng lương, khoảng cách giữa các bậc lương nhỏ, tiền lương danh nghĩa tăng -> tiền lương thực tế lại giảm sút.

• Chế độ tiền lương chủ yếu vẫn dựa trên hệ thống phân phối theo việc, gắn cùng tiền lương với hệ số lương tối thiểu như nhau dù có trình độ khác nhau, nên không tạo được động lực làm việc hiệu quả. Các chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, an toàn...vẫn còn mặt thiếu xót.

• Có sự chênh lệch khá lớn về mặt bằng tiền lương, thu nhập giữa các vùng, địa phương. Bên cạnh đó Nhà nước ta vẫn đang nỗ lực hết sức để cải thiện đời sống của người lao động bằng các hoạt động vô cùng thiết thực, ý nghĩa.

## **III. Cải cách chính sách tiền công ở Việt Nam ngày nay.**

Cải cách chính sách tiền lương ở nước ta liên tục thay đổi và điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu theo hướng tăng dần, từng bước làm cho người lao động đảm bảo nhu cầu tối thiểu để tái sản xuất sức lao động, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động được cải thiện đáng kể.

***⮚Những thành tựu đạt được :***

Công cuộc Đổi mới kinh tế của nước ta đã đem lại rất nhiều thành tựu quan trọng, cả trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động. Mức lương tối thiểu của vùng cao nhất hiện nay là 2,7 triệu đồng (vùng I) và thấp nhất là 1,9 triệu đồng (vùng IV); đến năm 2016, mức lương tối thiểu sẽ tăng lên tương ứng là 3,5 triệu đồng (vùng I) và 2,4 triệu đồng (vùng VI) được quy định tại Nghị định 103/2014/NĐ-CP. Nghị quyết 78/2014/QH13 còn quy định về việc điều chỉnh tăng 8% lương đối với lương hưu, trợ cấp ưu đãi cho người có công và tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang có thu nhập thấp (hệ số lương từ 2,34 trở xuống). Nghị quyết 99/2015/QH2013 của Quốc hội sẽ tăng lương cơ sở từ 1.150.000 đồng/tháng lên 1.210.000 đồng/tháng đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, bảo đảm thu nhập của đối tượng có hệ số lương từ 2,34 trở xuống không giảm so với mức đang hưởng. Việc tăng các mức lương như vậy góp phần cải thiện đời sống của người lao động, đảm bảo nhu cầu sống tối thiểu cho họ.

        Tách dần tiền lương khu vực sản xuất kinh doanh với khu vực hành chính nhà nước và khu vực sự nghiệp cung cấp dịch vụ công; chính sách tiền lương với chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội. Đó là bước ngoặt rất quan trọng trong cải cách  tiền lương trong điều kiện mới định hướng thị trường.

***⮚ Những bất cập , hạn chế vẫn còn tồn tại:*** Mặc dù đã cải cách chính sách tiền lương thường xuyên, liên tục nhưng vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế.

Mức lương tối thiểu: Mặc dù đã qua rất nhiều lần điều chỉnh tăng lương tối thiểu nhưng hiện nay mức lương tối thiểu nước ta vẫn quá thấp không đảm bảo tái sản xuất giản đơn sức lao động. Mức lương tối thiểu hiện nay chỉ bằng 37,5% nhu cầu tối thiểu.

Thời gian và mức độ điều chỉnh tiền lương danh nghĩa: Lạm phát ở nước ta mặc dù đã có sự kiềm chế những vẫn giữ mức khá cao qua các năm, để người lao động có điều kiện sống ổn định phải tăng mức lương danh nghĩa ngang bằng với tốc độ lạm phát.

Các chế độ phụ cấp lương và chế độ nâng ngạch, bậc, bổ sung chắp vá, ngày càng vô lý, phá vỡ quan hệ tiền lương chung. Chế độ nâng ngạch, bậc, xếp lương quá bất cập, không gắn với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công việc, chức vụ yêu cầu. Chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức với công tác đào tạo, bồi dưỡng thi nâng ngạch công chức, viên chức không gắn với yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công việc đảm nhận, vừa hình thức vừa gây lãng phí lớn cho ngân sách và chi phí của doanh nghiệp nhà nước.

***⮚ Nguyên nhân*** dẫn đến những bất cập về thực trạng tiền công của nước ta là do: nhận thức chưa đầy đủ về tính chất hàng hóa của sức lao động cũng như bản chất tiền lương, cải cách hành chính còn chậm, thiếu tính cương quyết, tiền lương chưa thực sự là để đầu tư cho người lao dộng mà chỉ là một khoản chi tiêu cho nhân công, việc trả công phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước eo hẹp, công tác quản lý tiền lương và thu nhập cũng còn nhiều bất cập.

**✓ Phương pháp góp phần nâng cao hiệu quả cải cách tiền công ở nước ta:**

  👍 Vận dụng linh hoạt, sáng tạo lý luận tiền công của K.Marx.

***Cải cách tiền công, trả lương theo thời gian làm việc***của CBCCVC và người lao động. Muốn đánh giá chính xác mức tiền công không chỉ căn cứ vào tiền công ngày mà phải căn cứ vào độ dài của ngày lao động và cường độ lao động. Động viên khuyến khích người có tài, phát huy khả năng, trí tuệ của họ trong sản xuất.

***Cải cách tiền công, trả lương theo sản phẩm đạt được***: Gắn cải cách tiền lương với cải cách hành chính 🡪 tiền công sẽ được trả theo chức vụ, chức danh nghiệp vụ chuyên môn, công tác. Hệ số lương khởi điểm sẽ phụ thuộc vào khả năng của họ đạt được trong công việc.

***Tăng tiền công danh nghĩa trước tăng tiền công thực tế***, bởi trong một thời gian nào đó, nếu tiền công danh nghĩa giữ nguyên nhưng giá cả tư liệu tiêu dùng và dịch vụ tăng lên thì tiền công thực tế giảm xuống.

## **IV. Ý Nghĩa**

Như vậy, lý luận tiền công của K.Marx không chỉ có ý nghĩa trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa mà còn có vai trò vô cùng quan trọng trong nền kinh tế thị trường của nước ta. Việc vận dụng quy luật một cách sáng tạo sẽ góp phần làm giảm bớt và mất đi những bất cập còn tồn tại trong chính sách tiền công của Nhà nước ta hiện nay.

# KẾT LUẬN

Tiền lương là giá cả của lao động và phải đảm bảo tái sản xuất sức lao động, và ngày càng góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng sống của người lao động.  Tuy nhiên, với tư cách yếu tố đầu vào của sản xuất kinh doanh, được phân phối theo kết quả đầu ra, tiền lương phụ thuộc vào năng suất cá nhân, hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của doanh nghiệp và mức sống chung của đất nước. Cho nên, chính sách tiền công phải được đạt trong tổng thể chính sách phân phối và tái phân phối, bảo đảm công bằng xã hội, việc làm và gắn với vị trí lao động cụ thể, phụ thuộc vào quan hệ cung cầu lao động trên thị trường và có sự quản lý của Nhà nước. Hy vọng trong tương lai Nhà nước ta sẽ đưa ra các chính sách tiền lương phù hợp để nâng cao hơn chất lượng cho đời sống của người lao động, phát huy được những điểm tốt đã làm được.

# 

# NGUỒN THAM KHẢO

[1]. NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin, 6/2021.

[2]. Hoc247.net

[3]. [**https://svhlu.blogspot.com/2017/07/ly-luan-ve-tien-cong-cua-Mac-va-su-van-dung.html**](https://svhlu.blogspot.com/2017/07/ly-luan-ve-tien-cong-cua-Mac-va-su-van-dung.html)